TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-ST.
Ngày: 22-11-2019
V/v Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Kinh

2. Bà Võ Thị Lan

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thủy

- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà,* ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P Tp. Hồ Chí MInh
Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đặng - TGĐ Ngân hàng

Người đại diện theo ủy quyền: bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 519 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L Sinh năm: 1970
HKTT: Thôn T1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, t. Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2019 của Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh và những lời khai tiếp theo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Vào ngày 10/5/2017, Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Mnh đã ký Hợp đồng tín dụng số 6566/17/HĐTDTDH-CN/025 với bà Lê Thị L. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì Ngân hàng cho bà L vay số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng), mục đích bổ sung vốn vay kinh doanh, thời hạn vay 55 tháng kể từ ngày tiếp theo HD bank giải ngân lần đầu, lãi suất thỏa thuận theo từng khế ước nhận nợ. Đến ngày 12/5/2017, bà L có đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền giải ngân là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay 55 tháng từ ngày 13/5/2017, lãi suất 10%/năm được cố định trong 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 7, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay = lãi suất LS13 + 4,4%/năm.

Đến ngày 19/6/2017, bà L tiếp tục đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền giải ngân là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay 54 tháng từ ngày 20/6/2017, lãi suất 10%/năm được cố định trong 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 7, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay = lãi suất LS13 + 4,4%/năm.

Đến ngày 28/8/2017, Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số 13472/17/HĐTDTDH-CN/025 với bà Lê Thị L. Cùng ngày, bà L đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền giải ngân là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 52 tháng từ ngày 29/8/2017, lãi suất 10,5%/năm được cố định trong 12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay = lãi suất LS13 + 4,5%/năm. Tổng số tiền Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân cho bà L là 1.900.000.000đ (một tỷ chín trăm triệu đồng).

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 01, H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00001 do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/8/2016 và tài sản hình thành trong tương lai trên đất gồm: nhà chăn nuôi, nhà kho kết hợp nhà ở công nhân, nhà xử lý theo Giấy phép xây dựng số 28/GPXD do UBND huyện Duy Xuyên cấp ngày 20/3/2017. Toàn bộ tài sản trên thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5992/17HĐBĐ-025 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 6099/17/HĐBĐ-025 do Văn phòng công chứng thành phố, tỉnh Quảng Nam công chức ngày 10/5/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/5/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Duy Xuyên.

Bà L đã trả được một số nợ gốc và lãi với số tiền nợ gốc 587.300.000đ, nợ lãi: 289.920.544đ. Trong đó: trả nợ cho khế ước vay ngày 12/5/2017 số tiền nợ gốc: 269.980.000đ, nợ lãi: 131.521.757đ; trả nợ cho khế ước vay ngày 19/6/2017 số tiền nợ gốc: 233.400.000đ, nợ lãi: 106.302.972đ, trả nợ cho khế ước vay ngày 28/8/2017 số tiền nợ gốc: 92.000.000đ, nợ lãi: 52.095.815đ.

Đến ngày 28/12/2018, bà L không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng bà L không thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L phải trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Cụ thể:

- Nợ gốc: 1.312.700.000đ
- Nợ lãi: 153.350.027đ

Tổng cộng: 1.466.050.127đ (một tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triêu, không trăm năm mươi nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng)

(lãi suất tính đến ngày 22/11/2019 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Lê Thị L cho đến khi bà L thanh toán xong các khoản nợ)

Ngoài ra, bà Hoàng Thị Thanh T không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2019, bị đơn, bà Lê Thị L trình bày.

Vào ngày 10/5/2017, bà L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 800.000.000đ, thời hạn vay là 55 tháng, lãi suất 10%/năm. Đến ngày 19/6/2017, bà L tiếp tục vay số tiền 700.000.000đ, thời hạn vay 54 tháng, lãi suất 10%/năm. Đến ngày 28/8/2017, bà L tiếp tục vay số tiền 400.000.000đ, thời hạn vay 52 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Tổng số tiền bà L vay của Ngân hàng là 1.900.000.000đ, bà L đã nhận đủ số tiền vay. Bà L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai trên đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 01, H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam cho Ngân hàng để đảm bảo các khoản vay trên.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì hàng tháng bà L phải trả một số tiền nợ gốc và lãi, bà L đã trả nợ được một thời gian nhưng không nhớ rõ đã trả được bao nhiêu cho Ngân hàng. Từ đầu năm 2019, bà L làm ăn khó khăn nên chưa có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu bà phải trả lại số tiền còn nợ tổng cộng là 1.365.548.701đ (một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm linh một đồng) và tiếp tục tính lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên thì bà đồng ý và sẽ cố gắng trả nợ trong thời gian sớm nhất.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh số tiền còn nợ tổng cộng là 1.466.050.127đ và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn bà Lê Thị L. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: thôn T1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn bà Lê Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 10/5/2017, bà Lê Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 6566/17/HĐTDTDH-CN/025 với Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng). Đến ngày 28/8/2017, bà Lê Thị L tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số 13472/17/HĐTDTDH-CN/025 với Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh vay số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Cả hai hợp đồng đều có thời hạn vay là 55 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân vốn lần đầu, lãi suất: quy định theo từng kế ước nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Đến ngày 12/5/2017, bà L có đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền giải ngân là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay 55 tháng từ ngày 13/5/2017, lãi suất 10%/năm được cố định trong 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 7, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay = lãi suất LS13 + 4,4%/năm. Ngày 19/6/2017, bà L tiếp tục đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền giải ngân là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay 54 tháng từ ngày 20/6/2017, lãi suất 10%/năm được cố định trong 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 7, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay = lãi suất LS13 + 4,4%/năm. Ngày 28/8/2017, bà L đề

nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền giải ngân là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 52 tháng từ ngày 29/8/2017, lãi suất 10,5%/năm được cố định trong 12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất vay = lãi suất LS13 + 4,5%/năm. Tổng số tiền Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân cho bà L là 1.900.000.000đ (một tỷ chín trăm triệu đồng).

Việc bị đơn bà L thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định bà L còn nợ của Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh số tiền tổng cộng là 1.466.050.127đ; trong đó, nợ gốc: 1.312.700.000đ và nợ lãi: 153.350.127đ

Theo Kế ước nhận nợ ngày 12/5/2017: nợ gốc: 538.100.000đ, nợ lãi: 62.325.653đ

Theo Kế ước nhận nợ ngày 19/6/2017: nợ gốc: 466.600.000đ, nợ lãi: 53.933.669đ

Theo Kế ước nhận nợ ngày 28/8/2017: nợ gốc: 308.000.000đ, nợ lãi: 37.040.865đ

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay tổng cộng 1.466.050.127, trong đó, nợ gốc: 1.312.700.000đ và nợ lãi: 153.350.127đ (lãi suất được tính đến ngày 22/11/2019).

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay gồm: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 01, H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 00001 do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/8/2016 cho bà Lê Thị L và tài sản hình thành trong tương lai trên đất thửa số 158, tờ bản đồ số 01, H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam được mô tả theo Giấy phép xây dựng gồm: nhà chăn nuôi, nhà kho kết hợp nhà ở công nhân, nhà xử lý theo Giấy phép xây dựng số 28/GPXD do UBND huyện Duy Xuyên cấp ngày 20/3/2017.

Qua xem xét, thẩm định tài sản đối với tài sản được thế chấp ngày 11/9/2019 của TAND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam thì tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 01; diện tích qua đo đạc: 6941m^2; mục đích sử dụng: đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng: 29/10/2060; nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất; địa chỉ thửa đất H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số CS 00001 do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/8/2016 cho bà Lê Thị L có tứ cận: phía Bắc giáp thửa 161 của bà Nguyễn Thị Tươi có số đo 108,6m; phía nam giáp thửa 151 của bà Lê Thị L có số đo 131,4m; phía Tây giáp thửa 137 của ông Nguyễn Phước Hùng có số đo 58,8m; phía Đông giáp đường đất lâm sinh có số đo cạnh 22,53m, 21,97m, 14,78m.

- Tài sản trên đất tại thửa số 158, tờ bản đồ số 01 H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam gồm: 01 khu nhà xưởng đang xây dựng dang dở có sườn sắt, trụ bêtông, tường xây 110, cao 1,2m; bao quanh khu nhà xưởng gồm 54 cây trụ bê tông cốt thép; 18 cây đòn tay sắt hộp 4 X 8 X 0,02 và 15 dãy kèo khung sắt. Kích thước chiều dài đòn tay sắt là 80,4m, chiều dài dãy kèo khung sắt là 20,m. Trong khu nhà xưởng có đổ một số cát sạn và đá dăm. Chiều dài nhà xưởng là 80,2m, chiều rộng 20m.

Toàn bộ tài sản trên thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5992/17HĐBĐ-025 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 6099/17/HĐBĐ-025 do Văn phòng công chứng thành phố, tỉnh Quảng Nam công chứng ngày 10/5/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/5/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Duy Xuyên. Như vậy, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật nên có hệu lực đối với các bên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của BLTTDS; Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS; khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức các tín dụng;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Lê Thị L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

Buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí MInh số tiền nợ vay tổng cộng là 1.466.050.127đ; trong đó, nợ gốc: 1.312..700.000đ và nợ lãi: 153.350.127đ (lãi suất được tính đến ngày 22/11/2019 và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh và bà Lê Thị L kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi bà Lê Thị L thanh toán xong nợ).

Tài sản thế chấp bảo đảm các khoản nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5992/17HĐBĐ-025 ngày 10/5/2017 là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 01; diện tích: 6941m^2; mục đích sử dụng: đất

rừng sản xuất; thời hạn sử dụng: 29/10/2060; nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất; địa chỉ thửa đất H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00001 do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/8/2016 cho bà Lê Thị L.

Tài sản thế chấp bảo đảm các khoản nợ vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 6099/17/HĐBĐ-025 ngày 10/5/2017 gồm: Tài sản trên đất tại thửa số 158, tờ bản đồ số 01 H, thôn M, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam: 01 khu nhà xưởng đang xây dựng dang dở có sườn sắt, trụ bêtông, tường xây 110, cao 1,2m; bao quanh khu nhà xưởng gồm 54 cây trụ bê tông cốt thép; 18 cây đòn tay sắt hộp 4 X 8 X 0,02 và 15 dãy kèo khung sắt. Kích thước chiều dài đòn tay sắt là 80,4m, chiều dài dãy kèo khung sắt là 20,m. Trong khu nhà xưởng có đổ một số cát sạn và đá dăm. Chiều dài nhà xưởng là 80,2m, chiều rộng 20m.

(Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chổ ngày 11/9/2019 của TAND huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam)

Trường hợp bà Lê Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: bà Lê Thị L phải chịu 55.981.000đ (năm mươi lăm triệu, chín trăm tám mốt nghìn đồng) tiền án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.966.000đ (năm mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001960, ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuân